TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hộp đựng Xá lị Phật ở Tháp Nhạn và ý nghĩa trưng bày bảo vật ngàn năm ở xứ Nghệ

ISSN: 2734-9195 14:02 11/11/2026

Khi được trang trọng đưa ra trưng bày, bảo vật không chỉ kể lại câu chuyện về lòng thành kính của tiền nhân đối với đức Phật. Bảo vật còn nhắc nhở thế hệ hôm nay về trách nhiệm gìn giữ, trao truyền di sản cho mai sau.

Phát lộ từ nền móng một ngọn Tháp cổ bên dòng sông Lam, chiếc hộp vàng nhỏ bé đựng Xá lị Phật không chỉ là bảo vật quốc gia, mà còn là chứng tích hiếm hoi về sự hiện diện sớm của Phật giáo trên đất Hoan Châu xưa.

Việc tỉnh Nghệ An chuẩn bị đưa hiện vật này ra trưng bày là một sự kiện văn hóa - tâm linh có ý nghĩa sâu sắc đối với tăng ni, phật tử và toàn thể nhân dân trong tỉnh.

Phát hiện khảo cổ đặc biệt bên dòng sông Lam

Di tích Tháp Nhạn (còn gọi là Nhạn Tháp) nằm bên tả ngạn sông Lam, cạnh đền Hồng Long thờ Uy Minh Vương Lý Nhật Quang, thuộc xã Hồng Long, huyện Nam Đàn cũ, nay là xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An.

Có sự khác nhau cần lưu ý, Di tích Tháp Nhạn ở Phú Yên (nay thuộc tỉnh Đắk Lắk) là công trình kiến trúc Chăm Pa.

Còn Tháp Nhạn ở Nam Đàn, Nghệ An, sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: "Nhạn Tháp xưa tên là Chưng tháp, nằm trên một ngọn núi đất rộng chừng 10 mẫu. Ngọn tháp đã đổ, nay chỉ còn một nửa. Dưới chân tháp ngổn ngang những viên gạch cổ, có viên khắc chữ Trinh quán lục niên"[1]. Trải qua hơn 10 thế kỷ, ngọn tháp nay chỉ còn lại phần chân đế. Theo ước tính của các nhà nghiên cứu, tháp xưa có thể cao tới 20,5 m, chia thành nhiều tầng thu nhỏ dần lên trên, và là "tháp lớn nhất Hoan Châu lúc bấy giờ"[2].



Ảnh: Internet

Trong các năm 1985-1986, Viện Khảo cổ học phối hợp với Bảo tàng Nghệ Tĩnh tiến hành hai đợt khai quật di tích. Kết quả khai quật "đã làm xuất lộ mặt bằng chân tháp có bố cục hình vuông, kích thước 9,6m x 9m; phần chân tháp cao 2,30m gồm hai bộ phận: đế tháp và bệ tháp đều xây theo lối giật cấp, thành đế dày 2,3m, thành bệ dày 1,6m"[3]. Các viên gạch có nhiều loại, nhiều kiểu dáng và hoa văn khác nhau, gồm cả gạch đất nung lẫn gạch đã nung thành sành, được xếp khít lên nhau mà không dùng chất kết dính. Kỹ thuật xây dựng ở đây thể hiện ở việc "xử lý móng sâu, xây giật cấp, xếp gạch so le mạch và cấu trúc lòng tháp thu nhỏ dần xuống đáy để tăng khả năng chịu lực"[4]. Đáng chú ý, trên nhiều viên gạch có hình ba đức Phật ngồi thiền.

Về niên đại, người trực tiếp khai quật cho biết người dân địa phương từng nhặt được viên gạch có chữ "Trinh Quán lục niên" (năm 632, đời Đường Thái Tông)[5]. Khi khai quật cũng thu được 06 viên gạch có chữ Hán mà đến nay "chưa đọc được hoàn chỉnh nội dung"[6]. Căn cứ chủ yếu vào đặc điểm gạch ngói, các nhà khảo cổ xác định tháp có niên đại "khoảng cuối thời Lục Triều đến đầu thời Đường"[7], tức khoảng đầu thế kỷ VII. Vì vậy, Trần Anh Dũng đánh giá đây là "cây tháp có niên đại cổ nhất Việt Nam mà chúng ta được biết đến thời điểm hiện tại"[8].

Phát hiện quan trọng nhất của đợt khai quật nằm ở trung tâm lòng tháp, nơi có một trụ gỗ ghép từ hai nửa thân cây khoét rỗng, cao 1,37 m. Người trực tiếp khai quật mô tả: Trong lòng trụ gỗ chứa đầy than củi và đất xốp, mềm bị thẩm thấu vào. Hộp đựng xá lị bằng vàng được đặt trong một chiếc hộp chữ nhật bằng đồng. Cả hai chiếc hộp này đặt trong lòng trụ gỗ ghép. [...] Trong hộp

vàng có hai viên xá lị tròn, màu trắng trong suốt to bằng hòn bi ve, tro và mảnh của những hạt gạo cháy[9]. Theo nhận định của các nhà khảo cổ, “đây là lần đầu tiên khảo cổ học Việt Nam phát hiện xá lợi dưới dạng vật chất cụ thể trong một công trình tháp Phật giáo”[10]. Đến nay, đây vẫn là hộp đựng xá lị Phật bằng vàng duy nhất từng được phát hiện ở nước ta.

Ngày 25/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2089/QĐ-TTg công nhận Hộp đựng xá lị Tháp Nhạn là bảo vật quốc gia (đợt 6), với niên đại thế kỷ VII-VIII[11]. Hiện vật hiện “được trưng bày trang trọng tại Phòng Bảo vật quốc gia thuộc Bảo tàng Nghệ An - Xô Viết Nghệ Tĩnh”[12]. Năm 2021, hình ảnh chiếc hộp được chọn in trên bộ tem bưu chính "Bảo vật quốc gia Việt Nam (bộ 2): Đồ vàng". Việc lựa chọn này cho thấy hiện vật đã được thừa nhận là một biểu tượng của di sản văn hóa dân tộc.

Giá trị lịch sử: chứng tích Phật giáo ở Hoan Châu

Trong tiến trình lịch sử Phật giáo Việt Nam, giới nghiên cứu thường nhắc tới Luy Lâu (Bắc Ninh) như một Trung tâm Phật giáo sớm ở vùng châu thổ Bắc Bộ. Tuy vậy, việc truyền bá và định hình Phật giáo ở các vùng xa trung tâm như Hoan Châu (vùng Nghệ - Tĩnh thời Bắc thuộc) vẫn chưa được làm sáng tỏ, vì tư liệu thành văn còn lại rất ít.

Trong bối cảnh ấy, Tháp Nhạn và hộp đựng xá lị trở thành một nguồn tư liệu vật chất có giá trị đặc biệt.



Ảnh: Internet

Để hiểu vì sao xá lị Phật có mặt trên đất Hoan Châu, cần đặt Tháp Nhạn vào bối cảnh sự kiện năm 601. Năm ấy, vua Tùy Văn Đế (Dương Kiên), noi theo mô hình vua A-dục (Aśoka) dựng 84.000 bảo tháp, ban chiếu chia Xá lị Phật về các châu trong lãnh thổ để dựng tháp phụng thờ. Đây là đợt đầu tiên trong ba đợt phân phát Xá lị vào các năm 601, 602 và 604 (niên hiệu Nhân Thọ), với tổng cộng khoảng 115 phần Xá lị được đưa từ kinh đô đến các châu[13]. Giao Châu khi ấy về danh nghĩa là một châu của nhà Tùy (trên thực tế do họ Lý cát cứ, đến năm 602 mới bị tướng Tùy là Lưu Phương đem quân sang chiếm), nên cũng nằm trong đợt phân bổ này. Các sách *Quảng Hoằng minh tập*, *Phật tổ thống kỷ* và *Thiền uyển tập anh* đều có ghi chép về việc vua Tùy ban xá lị đến các châu, trong đó có việc dựng tháp tại chùa Thiền Chúng ở Giao Châu[14].

Sự kiện này đã được khảo cổ học xác nhận. Năm 2004, ông Nguyễn Văn Đức ở thôn Xuân Quan (xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) khi đào đất làm gạch đã phát hiện tấm bia "Xá lợi tháp minh" cùng hệ thống di vật bằng đá. Văn bia ghi niên đại ngày 15 tháng 10 năm Tân Dậu, niên hiệu Nhân Thọ thứ nhất (601), chép việc Hoàng đế "phổ vi nhất thiết pháp giới, u hiển sinh linh" (vì khắp thảy chúng sinh hữu hình và vô hình trong pháp giới) mà kính cẩn an trí xá lợi, dựng tháp thiêng tại chùa Thiền Chúng, huyện Long Biên, Giao Châu, đồng thời hồi hướng cho Thái tổ Vũ Nguyên Hoàng đế và Nguyên Minh Hoàng hậu, song thân của nhà vua.[15] Nội dung minh văn thống nhất với các bia cùng loại tìm thấy ở Trung Quốc, đồng thời khớp với ghi chép trong *Quảng Hoằng minh tập* và *Cảm ứng lục*. Nhờ vậy, giới nghiên cứu xác định được tháp xá lợi năm 601 ở Giao Châu đã được dựng tại chùa Thiền Chúng (thôn Xuân Quan), chứ không phải tại chùa Pháp Vân như *Thiền uyển tập anh* chép. Năm 2013, tấm bia được công nhận là bảo vật quốc gia theo Quyết định số 2599/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.[16]

Có thể thấy, xá lị được phân về Giao Châu năm 601 xuất phát từ ba lý do. Về chính trị - hành chính, Giao Châu là một châu của đế quốc Tùy; việc phân xá lị được thực hiện đồng loạt trên toàn lãnh thổ nhằm biểu dương quyền lực tối thượng của hoàng đế và sự thống nhất của đế quốc sau thời Nam - Bắc triều phân liệt. Về tôn giáo, đây là hành vi tạo công đức "vì hết thảy chúng sinh trong pháp giới", đồng thời hồi hướng cho song thân đã khuất của nhà vua. Về lịch sử Phật giáo, Giao Châu đã là một trung tâm Phật giáo sớm và có uy tín. *Thiền uyển tập anh* chép lời Thiền sư Thông Biện dẫn lại cuộc đối đáp giữa vua Tùy Cao Tổ và Pháp sư Đàm Thiên: khi nhà vua muốn dựng chùa tháp ở Giao Châu, Đàm Thiên tâu rằng "xứ Giao Châu có đường thông với Thiên Trúc", và khi Phật pháp mới đến Giang Đông chưa khắp thì ở Luy Lâu đã có tới hai mươi ngôi bảo

tháp.[17]

Xá lị không chỉ dừng lại ở Luy Lâu mà còn được phân về các châu khác. *Thiền uyển tập anh* chép rằng khi vua Tùy sai sứ mang xá lị sang ban, thiền sư Pháp Hiền đã "chia xá lỵ cho chùa Pháp Vân ở Luy Lâu và các chùa có tiếng ở các châu Phong, Hoan, Trường, Ái để dựng tháp thờ"[18]. Thích Thiên Phú cũng ghi nhận Pháp Hiền đã "dựng năm tháp Xá lợi ở Giao Châu, Phong Châu, Trường Châu, Ái Châu và Hoan Châu"[19]. Năm châu này bao trùm gần như toàn bộ vùng đất người Việt cư trú thời Bắc thuộc, từ trung du, đồng bằng Bắc Bộ đến Bắc Trung Bộ ngày nay: Giao Châu là châu trung tâm, gồm vùng Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh) và khu vực Hà Nội ngày nay; Phong Châu là vùng trung du thuộc Phú Thọ, Vĩnh Phúc; Trường Châu tương ứng với vùng Ninh Bình; Ái Châu là vùng Thanh Hóa; còn Hoan Châu là vùng Nghệ An - Hà Tĩnh[20]. Riêng về Hoan Châu, sách *Đại Nam nhất thống chí* cho biết vùng đất Nghệ An "đời Tuỳ Khai Hoàng đặt Châu Hoan, Đại Nghiệp đổi là quận Nhật Nam"[21]. Như vậy, Hoan Châu chính là một trong năm địa phương được phân Xá lị Phật và Tháp Nhạn, ngôi tháp lớn nhất, có niên đại sớm nhất được biết đến trên đất Hoan Châu, là ngôi tháp được bảo quản hộp tháp Xá lị quý giá ấy.

Thứ nhất, các tư liệu này chứng minh rằng ngay từ đầu thế kỷ VII, trên đất Nghệ An đã có một công trình tháp Phật được xây dựng theo đúng nghi thức: đặt xá lị trong lòng tháp. Một nghi thức tôn trí xá lị chỉ có thể diễn ra khi đã có một cộng đồng tín đồ, một tầng lớp tu sĩ và những người bảo trợ đủ khả năng về vật chất. Nói cách khác, Phật giáo ở Hoan Châu khi đó không còn là những ảnh hưởng rời rạc, mà đã trở thành một thực thể tôn giáo có tổ chức.

Thứ hai, chất liệu vàng, kỹ thuật chế tác và hoa văn trên hộp, cùng kỹ thuật xây tháp gần gũi với tháp thời Tùy - Đường, phản ánh mối giao lưu văn hóa, tôn giáo giữa vùng đất này với thế giới Phật giáo Đông Á đương thời.

Thứ ba, Tháp Nhạn nằm ven sông Lam, một trục giao thông thủy quan trọng nối đồng bằng với miền núi và vùng duyên hải. Vị trí ấy gợi mở giả thuyết về con đường mà Phật giáo đã theo để lan tỏa trong không gian xứ Nghệ.

Có thể khẳng định rằng hộp đựng xá lị Tháp Nhạn là một trong những chứng cứ vật chất sớm nhất, xác thực nhất về lịch sử Phật giáo xứ Nghệ. Như Nguyễn Mạnh Cường và Lê Thị Vân Anh nhận định, "việc phát hiện hộp xá lị Phật trong lòng Nhạn Tháp phần nào góp thêm tư liệu xác nhận rằng, xá lị đức Phật đã có mặt tại Việt Nam từ khá sớm"[22]. Hiện vật này góp phần lấp đầy khoảng trống tư liệu về Phật giáo miền Trung Việt Nam thời kỳ trước khi Đại Việt giành được độc lập.

Một câu hỏi đặt ra: xá lị trong Tháp Nhạn là Xá lị đức Phật hay Xá lị của một vị cao tăng? Đối chiếu các nguồn tư liệu, chúng tôi cho rằng có đủ cơ sở để khẳng định đây là hộp đựng xá lị Phật, dựa trên năm luận cứ sau.



Ảnh: Internet

Thứ nhất, về bối cảnh lịch sử. Như đã trình bày, sử liệu Phật giáo ghi rõ xá lị Phật do triều Tùy ban xuống đã được chia về châu Hoan và tấm bia "Xá lợi tháp minh" năm 601 ở Bắc Ninh xác nhận Giao Châu thực sự nằm trong mạng lưới tháp xá lị của nhà Tùy. Niên đại của Tháp Nhạn mà các nhà khảo cổ xác định, "khoảng cuối thời Lục Triều đến đầu thời Đường", trùng khớp với giai đoạn này.

Thứ hai, về quy mô và hình chế. Tháp Nhạn có mặt bằng hình vuông, cạnh gần 10 m, chiều cao ước tính trên 20 m, là "tháp lớn nhất Hoan Châu lúc bấy giờ"[23]. Qua khảo sát của chúng tôi, cùng với việc tham khảo ý kiến của các vị đồng môn và các nhà sư Trung Quốc về những ngôi tháp thời Đường có cùng niên đại, chúng tôi cho rằng Tháp Nhạn nhiều khả năng có 7 tầng. Nhận định này phù hợp với mô thức tháp vuông bảy tầng phổ biến thời Tùy - Đường mà giới nghiên cứu gọi là mô thức "bốn mặt bảy tầng"[24], tiêu biểu là tháp Đại Nhạn ở Trường An, khi được xây lại dưới thời Võ Tắc Thiên là "một ngôi tháp hình vuông có 7 tầng"[25]. Theo truyền thống Phật giáo, số tầng của tháp tương ứng với quả vị của bậc được tôn thờ: tháp càng nhiều tầng thì quả vị càng cao, và những ngôi tháp lớn, nhiều tầng được dành để tôn thờ đức Phật. Trong khi đó, tháp mộ dành cho các cao tăng thời Đường chủ yếu là loại tháp một tầng, có "quy mô nhỏ gọn, hình thức giản dị"[26]. Quy mô và số tầng của Tháp Nhạn vì vậy vượt xa một tháp mộ cao tăng thông thường.

Thứ ba, về cách thức tôn trí. Xá lị được đặt ở chính tâm của tháp, trên trục trung tâm, trong hộp vàng lồng trong hộp đồng, theo nguyên tắc chất liệu quý nhất dành cho lớp trong cùng. Đây là cách thức tôn trí xá lị nhiều lớp mà Trần Trung Hiếu đã đối sánh với địa cung của các tháp xá lị thời Đường ở Trung Quốc.

Thứ tư, về chức năng nghi lễ. Tháp Nhạn có đường chạy đàn bên trong và bên ngoài để tín đồ đi nhiễu tháp; theo người trực tiếp khai quật, "đường chạy đàn bên ngoài tháp có thể dùng khi có đông tín đồ"[27]. Trên gạch xây tháp lại có hình ba đức Phật ngồi thiền. Những yếu tố ấy cho thấy đây là nơi chiêm bái của đông đảo tín đồ, đúng với chức năng của một bảo tháp thờ xá lị Phật, chứ không phải nơi tưởng niệm riêng một vị tăng.

Thứ năm, về nhận định của giới nghiên cứu. Như đã dẫn, Nguyễn Mạnh Cường và Lê Thị Vân Anh khẳng định việc phát hiện hộp xá lị trong lòng Nhạn Tháp góp thêm tư liệu xác nhận rằng "Xá lị đức Phật đã có mặt tại Việt Nam từ khá sớm".

Cũng cần nói thêm rằng một số nhà khảo cổ, căn cứ vào cấu trúc "mộ táng" trong lòng tháp, từng xếp Tháp Nhạn vào loại tháp mộ. Tuy nhiên, như GS Hà Văn Tấn đã lưu ý, "các tháp xá lị vẫn được coi là mộ tháp, khác với tháp kỷ niệm"[28]. Cấu trúc ấy là đặc điểm chung của mọi tháp xá lị, không phải bằng chứng cho thấy chủ nhân xá lị là một vị tăng.

Tổng hợp các luận cứ trên, có thể khẳng định hộp vàng trong lòng Tháp Nhạn là hộp đựng Xá lị Phật, rất có thể là một phần của dòng Xá lị mà triều Tùy ban xuống Giao Châu vào đầu thế kỷ VII.

Giá trị văn hóa và nghệ thuật

Hộp có hình chữ nhật, dài 8 cm, rộng 5 cm, cao 5,5 cm, gồm hai phần là nắp và thân, được tạo tác bằng kỹ thuật tán dập nguội trên vàng. Theo mô tả của Bảo tàng Nghệ An, nắp hộp "giống như nắp mui luyện của những ngôi mộ hợp chất, có gờ mái chờm ra xung quanh, trên đỉnh nắp có trang trí hình hoa 6 cánh, có nhụy nhỏ tròn ở chính giữa, xếp liên tiếp tạo thành một khung trang trí chữ nhật"[29]. Thân hộp trang trí những bông hoa ba cánh chụm lại dưới một cuống có hai lá, tạo thành hình hoa sen cách điệu, chạy thành dải băng quanh thân.

Mỗi chi tiết ấy đều mang ý nghĩa biểu trưng. Hình mái nhà của nắp hộp khiến chiếc hộp trở thành một "ngôi điện" thu nhỏ, nơi an trí thân xá lị của bậc Giác ngộ. Hoa sen là biểu tượng trung tâm của nghệ thuật Phật giáo, tượng trưng cho sự thanh tịnh và giác ngộ. Bông hoa sáu cánh cân xứng trên đỉnh nắp gợi tới sự viên mãn và trật tự của pháp giới. Việc dùng vàng, thứ kim loại quý nhất

và không bị biến chất theo thời gian, thể hiện lòng tôn kính tuyệt đối của người xưa đối với xá lị Phật, đồng thời gửi gắm ước nguyện về sự trường tồn của Chính pháp.

Ở phương diện kỹ thuật, việc tạo hình và chạm trổ hoa văn đều đặn trên một hiện vật chỉ dài vài centimet bằng phương pháp tán dập nguội đòi hỏi tay nghề kim hoàn rất cao. Vì vậy, chiếc hộp vừa là một pháp khí, vừa là một tác phẩm nghệ thuật kim hoàn tiêu biểu của thời kỳ cổ đại trên đất Việt Nam. Hiện vật cung cấp tư liệu quý cho việc nghiên cứu lịch sử nghề kim hoàn, lịch sử mỹ thuật và quá trình giao lưu văn hóa trong khu vực.

Đặc biệt, cách thức tôn trí xá lị ở Tháp Nhạn mang dấu ấn bản địa rõ nét. GS. Hà Văn Tấn nhận định: “Việc đặt hộp xá lị trong lòng thân cây khoét rỗng cũng gợi chúng ta nhớ tới tục chôn người chết trong những quan tài thân cây khoét rỗng trong thời kỳ văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam. Các tháp xá lị vẫn được coi là mộ tháp, khác với tháp kỷ niệm. Phải chăng đây là sự tiếp hợp giữa Phật giáo với những truyền thống bản địa lâu đời”[30]. So sánh với các tháp Trung Quốc cùng thời, Trần Trung Hiếu cho biết ở Tháp Nhạn “phần địa cung tương đối đơn giản, không xây bằng gạch hay đá như Trung Quốc mà chỉ là ụ đất có lớp than củi, đặt một thân cây rỗng, lồng trong thân cây là hộp đồng rồi đến hộp vàng lồng trong cùng”[31]. Vũ Minh Châu cũng nhấn mạnh rằng “kiểu thức này hầu như không thấy ở các bảo tháp cùng thời tại Trung Quốc hay Triều Tiên, cho thấy đây không phải sự sao chép đơn thuần từ mô hình ngoại nhập”[32].

Giá trị Phật giáo

Theo kinh điển, khi đức Phật nhập Niết bàn tại Kusinārā, xá lị của Ngài được chia làm tám phần cho các vương quốc và bộ tộc. Mỗi phần đều được tôn thờ trong một bảo tháp (stūpa). Sự kiện này được ghi lại trong *Kinh Đại Bát Niết bàn* (*Mahāparinibbāna Sutta*, Trường Bộ kinh, số 16). Từ đó, việc xây tháp, an trí và chiêm bái xá lị trở thành một truyền thống xuyên suốt của Phật giáo ở mọi quốc gia. Như Vũ Minh Châu đã chỉ ra, “nếu hình thức bên ngoài của tháp tượng trưng cho thân Phật, thì xá lợi đặt trong lòng tháp chính là hạt nhân linh thiêng, quyết định ý nghĩa tôn giáo của toàn bộ công trình”[33]. Đối với người con Phật, xá lị không phải là đối tượng để sùng bái một cách thần bí. Xá lị là sự hiện diện nhắc nhở về cuộc đời và giáo pháp của Đức Thế Tôn, là phương tiện để khơi dậy niềm tin, sự tưởng niệm và tâm nguyện tu tập theo lời Phật dạy.

Chính vì thế, hộp đựng xá lị Tháp Nhạn không chỉ có giá trị khảo cổ học. Hiện vật còn là một chứng tích sống động cho thấy tiền nhân trên đất Nghệ An, từ hơn 1.300 năm trước, đã thực hành truyền thống tôn kính xá lị theo đúng tinh

thần kinh điển. Đây là cội nguồn tâm linh mà Phật giáo Nghệ An hôm nay có trách nhiệm kế thừa và phát huy. Chiếc hộp nhắc nhở mỗi Tăng Ni, Phật tử rằng truyền thống Phật giáo trên quê hương mình có bề dày hơn một thiên niên kỷ, gắn bó mật thiết với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ý nghĩa của việc trưng bày

Thứ nhất, trả bảo vật về với công chúng. Từ khi được công nhận là bảo vật quốc gia, hiện vật được bảo quản với chế độ an ninh đặc biệt. Đó là điều cần thiết để bảo vệ một hiện vật độc bản. Tuy vậy, giá trị của di sản chỉ được phát huy trọn vẹn khi người dân được tiếp cận và hiểu biết từng tầng ý nghĩa. Tháng 06/2026, tại Hội thảo khoa học quốc gia về Phật giáo Nghệ An, Báo cáo dẫn đề Hội thảo đánh giá đó là "bước đi làm sống lại một di sản ngàn năm"[34]. Việc trưng bày lần này tiếp nối và nâng tầm bước đi ấy, phù hợp với tinh thần của Luật Di sản văn hóa năm 2024 về bảo vệ đi đôi với phát huy giá trị di sản.



Ảnh: Internet

Thứ hai, giáo dục lịch sử và bồi đắp niềm tự hào quê hương. Nghệ An được biết đến là vùng đất học, vùng đất cách mạng, quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ít người biết rằng mảnh đất này còn là một trong những nơi Phật giáo hiện diện sớm trên đất nước ta. Trưng bày hộp đựng xá lị là cơ hội để thế hệ trẻ hiểu sâu hơn về chiều sâu văn hóa của xứ Nghệ. Qua đó, các em thêm trân trọng di sản của cha ông và ý thức trách nhiệm gìn giữ di sản.

Thứ ba, đáp ứng đời sống tín ngưỡng của Tăng Ni, Phật tử. Đối với cộng đồng Phật giáo, được chiêm ngưỡng chiếc hộp an trí xá lị Phật trên chính quê hương mình là một nhân duyên. Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Nghệ An mong muốn việc trưng bày được tổ chức trang nghiêm, tạo điều kiện để Tăng Ni, Phật tử chiêm bái với tâm cung kính. Đồng thời, hoạt động chiêm bái phải tuân thủ nghiêm các quy định của cơ quan quản lý di sản và bảo tàng, giữ gìn sự an toàn tuyệt đối của bảo vật. Sự phối hợp giữa chính quyền, ngành văn hóa và Giáo hội trong sự kiện này là minh chứng sinh động cho đường hướng "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội" của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cũng như cho chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Thứ tư, mở ra hướng phát triển du lịch văn hóa - tâm linh. Di tích Tháp Nhạn đã được đưa vào các tuyến du lịch văn hóa tâm linh của xã Kim Liên, gắn với hành trình về quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nếu hộp đựng xá lị được trưng bày và giới thiệu bài bản, kết nối với di tích nơi phát lộ và hệ thống chùa cổ trong tỉnh, Nghệ An có thể hình thành một sản phẩm du lịch di sản đặc sắc. Sản phẩm ấy hấp dẫn cả du khách trong nước lẫn khách quốc tế đến từ các quốc gia có truyền thống Phật giáo.

Thứ năm, góp phần vào hoạt động đối ngoại nhân dân và giao lưu văn hóa. Hộp đựng xá lị là chứng tích của giao lưu văn hóa Phật giáo trong khu vực từ hơn một thiên niên kỷ trước. Trưng bày và giới thiệu hiện vật này với bạn bè quốc tế, nhất là cộng đồng Phật giáo châu Á, sẽ góp phần quảng bá hình ảnh một Việt Nam có bề dày văn hóa, cởi mở và hòa hiếu.

Thay lời kết: từ trưng bày đến bảo tồn bền vững

Việc trưng bày là một bước khởi đầu quan trọng, nhưng chưa phải là đích đến. Để bảo vật được bảo vệ an toàn và phát huy giá trị lâu dài, chúng tôi xin đề xuất một số định hướng.

Một là, đầu tư không gian và trang thiết bị trưng bày đạt chuẩn về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng và an ninh dành cho hiện vật bằng kim loại quý có niên đại sâu. Đồng thời, nên số hóa hiện vật bằng công nghệ quét ba chiều để phục vụ nghiên cứu và giới thiệu rộng rãi trên nền tảng số.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu liên ngành về Tháp Nhạn và hộp đựng xá lị, có sự tham gia của các nhà khảo cổ học, sử học, Phật học và chuyên gia quốc tế, nhằm làm rõ hơn niên đại, nguồn gốc và bối cảnh văn hóa của hiện vật, trong đó có việc giải đọc các viên gạch có chữ Hán thu được khi khai quật.

Ba là, sớm triển khai dự án bảo tồn, tôn tạo di tích Tháp Nhạn. Hiện nay, khu vực móng tháp "chỉ được bảo quản sơ sài, không có mái che để bảo vệ phần móng tháp khỏi tác động của thời tiết nên đang trong tình trạng xuống cấp". Dự án tu bổ, tôn tạo tuy đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2013, nhưng "do hạn chế về kinh phí nên đến nay vẫn chưa được phê duyệt, triển khai"[35]. Việc phục dựng cần "dựa trên các chứng cứ khảo cổ và đối sánh khoa học với hệ thống tháp Phật giáo cùng thời, tránh những hình thức tái tạo mang tính suy đoán hoặc làm sai lệch giá trị nguyên gốc"[36], để nơi phát lộ bảo vật trở thành một điểm đến văn hóa - tâm linh xứng tầm.

Bốn là, tăng cường phối hợp giữa chính quyền, ngành văn hóa và Giáo hội trong việc tổ chức các hoạt động tưởng niệm, giáo dục và quảng bá giá trị di sản.

Chiếc hộp vàng nhỏ bé đã nằm lặng lẽ trong lòng đất bên dòng sông Lam suốt hơn 13 thế kỷ. Nay, khi được trang trọng đưa ra trưng bày, bảo vật không chỉ kể lại câu chuyện về lòng thành kính của tiền nhân đối với đức Phật. Bảo vật còn nhắc nhở thế hệ hôm nay về trách nhiệm gìn giữ, trao truyền di sản cho mai sau.

BTS - GHPGVN tỉnh Nghệ An kính mong chư tôn đức tăng ni, đồng bào phật tử và nhân dân trong tỉnh cùng hướng về sự kiện ý nghĩa này với tâm hoan hỷ và tinh thần trách nhiệm.

Tác giả: **Hòa thượng Thích Thọ Lạc -** Phó Chủ tịch HĐTS, kiêm Trưởng ban Văn hóa - Nghi lễ Trung ương; Trưởng BTS - GHPGVN tỉnh Nghệ An.

Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt:

1] Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

2] Phan Thị Anh (2026), "Di tích Nhạn Tháp - Thực trạng và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3] Báo điện tử Người Quan sát, "Đang đào đất làm gạch, người dân Bắc Ninh phát hiện bảo vật 1.400 năm tuổi còn nguyên chữ khắc", https://nguoiquansat.vn/dang-dao-dat-lam-gach-nguoi-dan-bac-ninh-phat-hien-bao-vat-1-400-nam-tuoi-con-nguyen-chu-khac-269579.html (truy cập ngày 10/11/2026).

4] Thích Minh Châu (dịch) (1991), *Kinh Trường Bộ*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.

5] Vũ Minh Châu (2026), "Biểu tượng tháp Phật giáo trong văn hóa Đông Á và trường hợp Nhạn tháp ở Nghệ An", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

6] Trần Anh Dũng (2026), "Tháp Nhạn (Nghệ An) - Nhận thức mới", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

7] Trần Trung Hiếu (2026), "So sánh Tháp Nhạn (Nghệ An) với tháp Trung Quốc thời Đường", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

8] Nguyễn Tiến Hòa (2026), "Hệ thống tháp đất nung Hắc Y (Lào Cai) và Tháp Nhạn (Nghệ An) trong hệ thống tháp Phật giáo cổ ở Việt Nam", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

9] Lưu Văn Hùng (2026), "Dấu ấn Phật giáo tại di tích Tháp Nhạn (Nghệ An): Giá trị lịch sử, văn hóa và giải pháp bảo tồn", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

10] Mai Thùy Linh (2026), "Tháp Phật giáo thời Lê Trung hưng và vấn đề kế thừa yếu tố kiến trúc từ Tháp Nhạn (Nghệ An)", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

11] Nguyễn Công Lý (2013), "Bàn thêm về thời điểm Phật giáo và pháp tu Thiền truyền vào Việt Nam", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8, tr. 29-38.

12] Thích Thiên Phú (2026), "Bảo tồn, phát huy những nét đặc sắc trong kiến trúc Phật giáo xứ Nghệ", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

13] Quốc hội (2024), *Luật Di sản văn hóa*, số 45/2024/QH15.

14] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Viện Sử học phiên dịch và chú giải, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

15] Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (1993), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

16] Cung Thị Kim Thành, Nguyễn Linh Trang (2026), “Bước đầu nhận diện Phật giáo Hoan - Diễn qua *Thiền uyển tập anh*”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

17] *Thiền uyển tập anh* (1990), Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội.

18] Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 2599/QĐ-TTg về việc công nhận bảo vật quốc gia (đợt 2).

19] Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 2089/QĐ-TTg ngày 25/12/2017 về việc công nhận bảo vật quốc gia (đợt 6).

20] Đào Tam Tỉnh (2026), “Chùa Nhạn Tháp và các cổ vật đời Đường liên quan”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

21] Nguyễn Tiến Vinh (2026), “Báo cáo dẫn đề”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Tiếng nước ngoài:

1] Chen Jinhua (2002), *Monks and Monarchs, Kinship and Kingship: Tanqian in Sui Buddhism and Politics*, Italian School of East Asian Studies, Kyoto.

2] Kawakami Mayuko 河上麻由子 (2013), “ベトナムバクニン省出土仁壽舍利塔銘、及びその石函について” [On the Inscription and the Stone Coffer Unearthed in the Province of Bắc Ninh, Viet Nam], *Tōhō gakuhō* 東方學報, No. 88, pp. 443-462.

Chú thích:

[1] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*; dẫn theo: Lưu Văn Hùng (2026), “Dấu ấn Phật giáo tại di tích Tháp Nhạn (Nghệ An): Giá trị lịch sử, văn hóa và giải pháp bảo tồn”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An:*

Hộp đựng Xá lị Phật ở Tháp Nhạn và ý nghĩa trưng bày bảo vật ngàn năm ở xứ Nghệ
https://phathoc.vn/hop-dung-xa-li-phat-o-thap-nhan-va-y-nghia-trung-bay-bao-vat-ngan-nam-o-xu-nghe.html

Giá trị truyền thống và định hướng phát triển, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 681.

[2] Đào Tam Tỉnh (2026), "Chùa Nhạn Tháp và các cổ vật đời Đường liên quan", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 695.

[3] Trần Trung Hiếu (2026), "So sánh Tháp Nhạn (Nghệ An) với tháp Trung Quốc thời Đường", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 714.

[4] Nguyễn Tiến Hòa (2026), "Hệ thống tháp đất nung Hắc Y (Lào Cai) và Tháp Nhạn (Nghệ An) trong hệ thống tháp Phật giáo cổ ở Việt Nam", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 753.

[5] Trần Anh Dũng (2026), "Tháp Nhạn (Nghệ An) – Nhận thức mới", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 673–674.

[6] Nguyễn Tiến Hòa (2026), tlđd, tr. 750.

[7] Trần Anh Dũng (2026), tlđd, tr. 672.

[8] Trần Anh Dũng (2026), tlđd, tr. 665.

[9] Trần Anh Dũng (2026), tlđd, tr. 671.

[10] Vũ Minh Châu (2026), "Biểu tượng tháp Phật giáo trong văn hóa Đông Á và trường hợp Nhạn tháp ở Nghệ An", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 707.

[11] Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 2089/QĐ-TTg ngày 25/12/2017 về việc công nhận bảo vật quốc gia (đợt 6).

[12] Phan Thị Anh (2026), "Di tích Nhạn Tháp – Thực trạng và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 804.

[13] Chen Jinhua (2002), *Monks and Monarchs, Kinship and Kingship: Tanqian in Sui Buddhism and Politics*, Italian School of East Asian Studies, Kyoto, tr. 51–87.

[14] Báo điện tử Người Quan sát, “Đang đào đất làm gạch, người dân Bắc Ninh phát hiện bảo vật 1.400 năm tuổi còn nguyên chữ khắc”, https://nguoiquansat.vn/dang-dao-dat-lam-gach-nguoi-dan-bac-ninh-phat-hien-bao-vat-1-400-nam-tuoi-con-nguyen-chu-khac-269579.html (truy cập ngày 10/11/2026).

[15] Kawakami Mayuko 河上麻由子 (2013), “ベトナムバクニン省出土仁壽舎利塔銘、及びその石函について” [Về minh văn xá lị tháp Nhân Thọ và hòm đá phát hiện ở tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam], *Tōhō gakuhō* 東方學報, số 88, tr. 443–462.

[16] Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 2599/QĐ-TTg về việc công nhận bảo vật quốc gia (đợt 2).

[17] Nguyễn Công Lý (2013), “Bàn thêm về thời điểm Phật giáo và pháp tu Thiền truyền vào Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8, tr. 29–38.

[18] *Thiền uyển tập anh* (1990), Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 170.

[19] Thích Thiên Phú (2026), “Bảo tồn, phát huy những nét đặc sắc trong kiến trúc Phật giáo xứ Nghệ”, trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 606.

[20] Xem: Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, phần viết về thời thuộc Tùy – Đường. Một số tên châu (như Trường Châu) có thể là địa danh thời Đường, phản ánh thời điểm biên soạn muộn của *Thiền uyển tập anh*.

[21] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr. 134.

[22] Đào Tam Tỉnh (2026), tlđd, tr. 696.

[23] Đào Tam Tỉnh (2026), tlđd, tr. 695.

[24] Mai Thùy Linh (2026), tlđd, tr. 782.

[25] Trần Trung Hiếu (2026), tlđd, tr. 717.

[26] Mai Thùy Linh (2026), tlđd, tr. 781.

Hộp đựng Xá lị Phật ở Tháp Nhạn và ý nghĩa trưng bày bảo vật ngàn năm ở xứ Nghệ
https://phathoc.vn/hop-dung-xa-li-phat-o-thap-nhan-va-y-nghia-trung-bay-bao-vat-ngan-nam-o-xu-nghe.html

[27] Trần Anh Dũng (2026), tlđd, tr. 674.

[28] Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (1993), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 29; dẫn theo: Phan Thị Anh (2026), tlđd, tr. 802.

[29] Phan Thị Anh (2026), tlđd, tr. 803.

[30] Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (1993), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 29; dẫn theo: Phan Thị Anh (2026), tlđd, tr. 802.

[31] Trần Trung Hiếu (2026), tlđd, tr. 728.

[32] Vũ Minh Châu (2026), tlđd, tr. 710.

[33] Vũ Minh Châu (2026), tlđd, tr. 708.

[34] Nguyễn Tiến Vinh (2026), "Báo cáo dẫn đề", trong: Thích Thọ Lạc (cb.), *Phật giáo Nghệ An: Giá trị truyền thống và định hướng phát triển*, Bản thảo Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2026, tr. 5.

[35] Phan Thị Anh (2026), tlđd, tr. 804.

[36] Vũ Minh Châu (2026), tlđd, tr. 711.